

BÀI 5: TRÙNG BIẾN HÌNH- TRÙNG GIÀY

I. TRÙNG BIẾN HÌNH: Là ĐV đơn bào cấu tạo đơn giản(chất nguyên sinh và nhân)

- Di chuyển bằng chân giả. Dinh dưỡng nhờ không bào tiêu hóa
- Sinh sản: phân đôi

II. TRÙNG GIÀY

1. Dinh dưỡng: Thức ăn → miệng → hầu → không bào tiêu hóa, nhờ enzym biến thức ăn thành chất dinh dưỡng.

- Chất bã thải ra ngoài qua lỗ thoát

2. Sinh sản: vô tính phân đôi theo chiều ngang

- Sinh sản hữu tính: tiếp hợp

Dặn dò: Học bài

- Làm bài tập 1,2 sgk/22
- Xem trước bài 6/23

BÀI 6: TRÙNG KIẾT LỊ- TRÙNG SỐT RÉT

I. TRÙNG KIẾT LỊ

- Có cấu tạo giống trùng biến hình nhưng chân giả rất ngắn
- Ký sinh ở thành ruột, ăn hồng cầu và gây bệnh kiết lị

II. TRÙNG SỐT RÉT

1. Cấu tạo và dinh dưỡng :

- Ký sinh trong máu người, trong thành ruột và tuyến nước bọt của muỗi Anophen
- Kích thước nhỏ, không có cơ quan di chuyển và các không bào, hoạt động dinh dưỡng qua màng tế bào

2. Vòng đời:

- Khi muỗi Anophen chích người, trùng sốt rét xâm nhập hồng cầu, sử dụng chất nguyên sinh của hồng cầu để lớn lên và sinh sản cho nhiều trùng sốt rét mới. Các trùng sốt rét mới sẽ phá vỡ hồng cầu, thoát ra rồi lại xâm nhập hồng cầu khác.

Dặn dò: Học bài

- Làm bài tập 1,2,3/ 25
- Xem bài 7 /26

BÀI 7: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ THỰC TIỄN CỦA ĐV NGUYÊN SINH

I.ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGÀNH ĐV NGUYÊN SINH

- Kích thước hiển vi
- Cơ thể đơn bào nhưng có nhiều bộ phận làm chức năng khác nhau
- Phần lớn dị dưỡng
- Di chuyển bằng chân giả, lông bơi hay roi bơi hoặc tiêu giảm cơ quan di chuyển.
- Sinh sản vô tính: Phân đôi

II. VAI TRÒ THỰC TIỄN

- Là thức ăn của các ĐV trong nước: Trùng giày..
- Chỉ thị về độ sạch của môi trường nước
- Gây bệnh cho người và gia súc: Trùng kiết lị. Trùng sốt rét

Dẫn dò: Học bài

- Làm bài tập 1,2,3/28
- Xem trước bài 8/29

CHƯƠNG II: NGÀNH RUỘT KHOANG

BÀI 8: THỦY TỨC

I. HÌNH DẠNG NGOÀI VÀ DI CHUYỂN:

- Cơ thể hình trụ, đối xứng tỏa tròn, sống bám trên cây thủy sinh
- Di chuyển chậm: Kiểu sâu đo, kiểu lộn đầu

II. CẤU TẠO TRONG

- Thành cơ thể gồm 2 lớp

+ Lớp ngoài:

- Tế bào mô bì cơ: Che chở, giúp di chuyển

- Tế bào gai

- Tế bào thần kinh



Bắt mồi

- Tế bào trứng hoặc tinh trùng: sinh sản

+ Lớp trong :

- Tế bào mô cơ tiêu hóa: Tiêu hóa thức ăn

III. DINH DƯỠNG :

- Tua miệng bắt mồi đưa vào miệng → thức ăn được tiêu hóa trong ruột túi → chất bã qua miệng ra ngoài

- Hô hấp qua thành cơ thể

IV. SINH SẢN

- Sinh sản vô tính bằng cách nảy chồi

- Sinh sản hữu tính: Trứng + tinh trùng → hợp tử qua quá trình phân cắt thành thủy tức mới.

- Tái sinh

Dẫn dò: Học bài

- Làm bài tập 1,2/32
- Xem trước bài 9/33